TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 17 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 29/01/1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn H1: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Hoàng Thanh Mai K và 02 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa (Bản án số 204/2014/HSST ngày 19/12/2014 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra tù ngày 07/8/2017; nhân thân: 02 tiền án đã được xóa án tích (Bản án số 281/2006/HSST ngày 25/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bản án số 95/2009/HSST ngày 23/6/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"); áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T: Ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị Thanh T - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm nhân và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; bà T có mặt, ông N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2019, Hoàng Văn Th sinh năm 1980; trú tại TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng rủ Đỗ Thanh H, sinh năm 1985; trú tại LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng và Phạm Đức H1, sinh năm 1974; trú tại HDV, quận HB, thành phố Hải Phòng đến quán lẩu một người tại số 83 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng do Trần Ngọc T làm chủ quán để ăn đêm. Trước khi đến quán của T, Th, H, H1 đã uống rượu nên khi hai bên nói chuyện với nhau tại quán lẩu 83 Trần Nguyên Hãn về việc Th và T mâu thuẫn nhau trên mạng xã hội Facebook, giữa các đối tượng đã xảy ra to tiếng và xô xát. Th và T cãi nhau và có sự xô đẩy bằng tay chân, H và H1 ngồi cạnh đã xông vào can ngăn và xảy ra xô xát, T bị ngã xuống đất. T đã vùng ra chạy đến bàn bán hàng của quán lấy một cái kéo dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu đỏ - là kéo T dùng để cắt ớt - chống trả lại. T dùng kéo vung về phía trước đâm trúng vào đầu Hùng làm Hùng ngã xuống đất. Thu lấy vỏ chai bia và dao trong quán chống trả lại nhưng được mọi người có mặt trong quán can ngăn giữ lại. Lúc đó H1 vào can thì T tiếp tục dùng kéo đâm trúng vào tay và mặt H1 làm rách da chảy máu. Hậu quả làm anh H1 bị thương tích ở tay và trán, Anh H bị thương tích ở vùng T dương trái đến sau tai trái chảy nhiều máu. Sau đó, H và H1 được đưa đi cấp cứu còn T bỏ chạy về nhà, trên đường đi T đã vất chiếc kéo là hung khí gây án đi đâu không nhớ.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2019/TgT ngày 11/01/2019, kết luận về thương tích của Đỗ Thanh H: Nạn nhân bị vết thương phần mềm vùng T dương trái sau tai trái đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 09%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2019/TgT ngày 11/3/2019, kết luận về thương tích của Phạm Đức H1: Nạn nhân bị sang chấn gây rách xước da trán, cung mày, mi trên mắt phải và bàn tay trái. Đã được điều trị tạm thời ổn định, còn để lại một số sẹo nhỏ không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật góc cạnh cứng, có thể sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 06/01/2019, anh Đỗ Thanh H có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự; ngày 19/3/2019 anh Phạm Đức H1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc T.

Ngày 24/4/2019, Trần Ngọc T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. T khai nhận không có mâu thuẫn gì với H và H1, do lúc xảy ra xô xát giữa T và Thu khiến T bị ngã và Thu cùng H và H1 xông vào

đánh T nên T đã chạy vào trong quán lấy kéo khua 3-4 nhát theo hướng từ dưới lên trên từ trong ra ngoài ngang với tầm mặt T, sau đó lại khua kéo theo hướng ngược lại, trúng vào ai và vào đâu T không rõ. Ngoài ra T còn khai nhận có 01 người dùng ghế inox ném T nhưng T không bị thương tích gì và không biết ai ném.

Tại cơ quan điều tra, anh Đỗ Thanh H và Phạm Đức H1 khai nhận nội dung như trên. Anh H khai nhận khi Th và T xảy ra xô xát Anh H vào can ngăn thì bị ai đó đánh vào mũi chảy máu và sau đó bị T dùng kéo đâm trúng đầu chảy máu, Anh H có dùng ghế inox của quán để chống trả nhưng chưa đánh vào người T. Anh H1 khai nhận khi thấy T dùng kéo đâm Anh H, anh có vào can thì bị T dùng kéo đâm trúng vào tay trái và mặt gây thương tích, anh H1 có cầm ghế inox của quán để phòng ngừa bị T đâm tiếp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, Anh H yêu cầu T bồi thường tiền điều trị thương tích và thiệt hại về sức khỏe 120.000.000 đồng (bao gồm: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe là 40.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị thiệt hại do phải nghỉ làm trong hai tháng là 20.000.000 đồng; chi phí hợp lý thu nhập của vợ Anh H do phải chăm sóc Anh H trong 01 tháng là 10.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị suy giảm là 50.000.000 đồng). Anh H1 yêu cầu T bồi thường tiền điều trị thương tích và thiệt hại sức khỏe 20.100.000 đồng (bao gồm: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe là 11.100.000 đồng; thu nhập thực tế bị thiệt hại do phải nghỉ làm trong 01 tháng là 10.000.000 đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 24/7/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt Trần Ngọc T 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, còn quyết định bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2019, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với nội dung bản án và đề nghị xét xử lại. Việc kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Tòa án đã triệu tập nhiều lần, thể hiện bị cáo có biểu hiện chống đối, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo là đúng theo điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trần Ngọc T18 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bố vợ bị cáo công tác trong lực lượng công an có nhiều thành

tích được khen thưởng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại đến sức khỏe của nhiều người nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T*:

Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt bởi vợ bị cáo gọi điện thoại thông báo hiện bị cáo đang cấp cứu tại bệnh viện vì tai nạn giao thông. Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa vì lý do bất khả kháng.

Tòa án quyết định xử vắng mặt bị cáo, Luật sư có ý kiến như sau: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T, thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Nhưng về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà bản án sơ thẩm nhận định và tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bởi trong vụ án này phía bị hại cũng có lỗi một phần. Khi đến quán của T, Th là người chủ động gây sự trước, còn H và H1 hỗ trợ Th để cùng đánh bị cáo. Bị cáo không kiềm chế được nên mới lùi lại lấy kéo để đánh lại H và H1. Tòa sơ thẩm chưa đánh giá được hết tính chất vụ việc, mà chỉ nghiêng về buộc tội bị cáo, không làm rõ được tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bố vợ của bị cáo đã có thời gian tham gia lực lượng công an và được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương vì an ninh tổ quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo hưởng mức án thấp hơn, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án thụ lý từ ngày 30/8/2019, Tòa án đã nhiều lần quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị cáo xin hoãn với nhiều lý do khác nhau, lần này triệu tập hợp lệ, bị cáo cam đoan sẽ có mặt tại phiên tòa. Khi khai mạc phiên tòa thì Luật sư nêu vợ bị cáo gọi điện nói là "bị cáo bị tai nạn giao thông phải đi cấp cứu bệnh viện", phiên tòa lần trước hoãn cũng với lý do bị tai nạn giao thông, do vậy Hội đồng xét xử cho rằng lý do Luật sư đưa ra là không chính đáng, nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc T vắng mặt nhưng lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 23 giờ, ngày 03/01/2019 tại khu vực trước cửa nhà số 83 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng,

Trần Ngọc T đã có hành vi dùng kéo gây thương tích cho anh Đỗ Thanh H và anh Phạm Đức H1; hậu quả, làm Anh H bị tổn thương cơ thể là 09%, anh H1 bị tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc Tvề tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo "tái phạm", bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt bị cáo T 18 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[4] Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo T cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Bố vợ bị cáo là chiến sĩ công an được tặng thưởng Huy chương và nhiều giấy khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T đã có hành vi gây thương tích cho nhiều người, nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém thể hiện sự không ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư, đồng nghĩa với việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc T: 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Quyết định Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Ngọc T, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú tính từ ngày tuyên án đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 96/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1;
- VKSND TPHP;
- VKSND quận Lê Chân;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an quận Lê Chân;
- Toà án quận Lê Chân;
- Cơ quan THA HS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh **Phạm Thị Thanh Bình** **Nguyễn Văn Thiệm**